

Số: 350/QĐ-LHHVN

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm tra  
Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam khóa VIII, nhiệm kỳ 2020-2025**

**HỘI ĐỒNG TRUNG ƯƠNG  
LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM**

Căn cứ Quyết định số 121/BT ngày 29/7/1983 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về việc cho phép Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (Liên hiệp Hội Việt Nam) chính thức thành lập và hoạt động;

Căn cứ Quyết định số 1795/QĐ-TTg ngày 21/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn Điều lệ Liên hiệp Hội Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Liên hiệp Hội Việt Nam khóa VIII, nhiệm kỳ 2020-2025 (Nghị quyết số 01/NQ-LHHVN ngày 28/12/2020);

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị Hội đồng Trung ương Liên hiệp Hội Việt Nam lần thứ 2, khóa VIII (Nghị quyết số 04/NQ-LHHVN ngày 26/4/2021);

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng Trung ương Liên hiệp Hội Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 347/QĐ-LHHVN ngày 04/5/2021);

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Liên hiệp Hội Việt Nam.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam khóa VIII, nhiệm kỳ 2020-2025 (có Quy chế kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 281/QĐ-LHHVN ngày 14/4/2016 của Đoàn Chủ tịch Hội đồng Trung ương Liên hiệp Hội Việt Nam ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

**Điều 3.** Các đồng chí ủy viên Hội đồng Trung ương, ủy viên Đoàn Chủ tịch, ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Liên hiệp Hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Hội ngành toàn quốc, Văn phòng, các Ban, các tổ chức KH&CN trực thuộc và các đơn vị thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực ĐCT LHHVN;
- BBT trang web vusta.vn;
- Lưu: VT, TCCSH.



Phan Xuân Dũng



### QUY CHẾ

#### Hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam khóa VIII, nhiệm kỳ 2020-2025

(Kèm theo Quyết định số 350/QĐ-LHHVN, ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng  
Trung ương Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (sau đây viết tắt là Ủy ban Kiểm tra), Thường trực và ủy viên Ủy ban Kiểm tra; tổ chức bộ máy, nguyên tắc hoạt động, chế độ làm việc và mối quan hệ công tác của Ủy ban Kiểm tra với các hội thành viên, đơn vị, tổ chức có liên quan.

#### Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Ủy ban Kiểm tra làm việc dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Hội đồng Trung ương, Đoàn Chủ tịch, Đảng đoàn Liên hiệp Hội Việt Nam và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

2. Ủy ban Kiểm tra hoạt động theo Điều lệ Liên hiệp Hội Việt Nam, quy chế do Hội đồng Trung ương ban hành và pháp luật của Nhà nước.

3. Ủy ban Kiểm tra làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số.

#### Điều 3. Đối tượng kiểm tra

Đối tượng kiểm tra bao gồm tập thể, tổ chức và cá nhân thuộc:

1. Hội thành viên

2. Tổ chức KH&CN trực thuộc và đơn vị trực thuộc khác như cơ quan báo, tạp chí, nhà xuất bản, Quỹ Hỗ trợ sáng tạo kỹ thuật Việt Nam (sau đây gọi chung là đơn vị trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam).

3. Cơ quan Liên hiệp Hội Việt Nam.

4. Cá nhân là ủy viên Hội đồng Trung ương Liên hiệp Hội Việt Nam.

#### Điều 4. Bảo mật thông tin kiểm tra

Các ủy viên Ủy ban Kiểm tra có trách nhiệm bảo mật đối với các thông tin, tài liệu liên quan đến các vụ việc kiểm tra theo quy định của Nhà nước.

**Chương II**  
**TỔ CHỨC BỘ MÁY, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ,**  
**VÀ QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA**

**Điều 5. Chức năng**

Tham mưu, giúp Hội đồng Trung ương, Đoàn Chủ tịch và Đảng đoàn Liên hiệp Hội Việt Nam trong công tác kiểm tra, giám sát đối với các hội thành viên, các đơn vị trực thuộc, cơ quan Liên hiệp Hội Việt Nam và các cá nhân là ủy viên Hội đồng Trung ương Liên hiệp Hội Việt Nam.

**Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra**

- Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm; tổng kết công tác kiểm tra, giám sát.
- Chỉ đạo hoạt động của Ủy Ban (Ban) Kiểm tra của các hội thành viên.
- Trực tiếp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm việc chấp hành Điều lệ và quy chế hoạt động của Liên hiệp Hội Việt Nam; việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc, của các hội nghị Hội đồng Trung ương và Đoàn Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam.
- Kiểm tra việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của Liên hiệp Hội Việt Nam.
- Giải quyết các đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền.
- Báo cáo trước Hội đồng Trung ương, Đoàn Chủ tịch về mọi hoạt động của Ủy ban Kiểm tra, công tác kiểm tra của Liên hiệp Hội Việt Nam và của hội thành viên.
- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận của Ủy ban Kiểm tra đối với các sai phạm và các đơn thư khiếu nại, tố cáo.
- Thay mặt cho Đảng đoàn, Đoàn Chủ tịch xem xét xử lý kỷ luật đối tượng thuộc thẩm quyền.

**Điều 7. Tổ chức bộ máy**

- Ủy ban Kiểm tra Liên hiệp Hội Việt Nam do Hội đồng Trung ương Liên hiệp Hội Việt Nam bầu. Ủy ban Kiểm tra gồm có: Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm và các ủy viên. Chủ nhiệm Ủy Ban Kiểm tra do Hội đồng Trung ương Liên hiệp Hội Việt Nam bầu trong số các thành viên Ủy ban Kiểm tra. Các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, Ủy viên thường trực do Ủy ban Kiểm tra bầu trong số các thành viên của Ủy ban Kiểm tra và được Thường trực Đoàn Chủ tịch Liên hiệp Hội chuẩn y. Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm là tập thể thường trực của Ủy ban Kiểm tra Liên hiệp Hội Việt Nam. Ủy ban Kiểm tra phân công một đồng chí Phó Chủ nhiệm Thường trực.

- Ủy ban Kiểm tra được sử dụng con dấu của Liên hiệp Hội Việt Nam để đóng dấu các văn bản của Ủy ban Kiểm tra.
- Kinh phí hoạt động của Ủy ban Kiểm tra hàng năm do Đoàn Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam phê duyệt trên cơ sở đề xuất của Ủy ban Kiểm tra.

4. Ủy ban Kiểm tra có thể mời một số chuyên gia khi cần thiết.

#### **Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Hội đồng Trung ương và Đoàn Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam về toàn bộ hoạt động của Ủy ban Kiểm tra.

2. Phụ trách chung các hoạt động của Ủy ban Kiểm tra; chủ trì các công việc, các cuộc họp của Ủy ban Kiểm tra và Thường trực Ủy ban Kiểm tra.

3. Chủ nhiệm (hoặc người được ủy quyền) chịu trách nhiệm báo cáo với Hội đồng Trung ương, Đoàn Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam và cung cấp thông tin tới cơ quan ngôn luận.

4. Trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị nhân sự thành viên Ủy ban Kiểm tra, giới thiệu để Hội đồng Trung ương bầu bổ sung khi cần và bầu cho nhiệm kỳ tiếp theo.

#### **Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của Thường trực Ủy ban Kiểm tra, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra và Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra**

1. Thường trực Ủy ban Kiểm tra thay mặt Ủy ban Kiểm tra chỉ đạo thực hiện chương trình công tác và các nhiệm vụ cụ thể do Ủy ban Kiểm tra Ủy quyền.

2. Phó Chủ nhiệm Thường trực và Phó Chủ nhiệm là những người được Ủy ban Kiểm tra bầu, thực hiện nhiệm vụ do Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra phân công.

3. Phó Chủ nhiệm thường trực thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban Kiểm tra được ghi tại Điều 11 của Quy chế này; giúp Chủ nhiệm giải quyết các công việc hàng ngày của Ủy ban Kiểm tra; thay mặt Chủ nhiệm khi Chủ nhiệm uỷ quyền.

#### **Điều 10. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên thường trực**

1. Là người được Ủy ban Kiểm tra bầu, thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của các ủy viên Ủy ban Kiểm tra được ghi tại Điều 11 của Quy chế này.

2. Thực hiện các công việc hành chính, văn thư, thanh quyết toán kinh phí hoạt động của Ủy ban Kiểm tra.

3. Giúp Chủ nhiệm theo dõi, đôn đốc thực hiện chương trình công tác nhiệm kỳ và kế hoạch hàng năm, tổ chức các hội nghị hàng năm và các cuộc làm việc (nếu có).

#### **Điều 11. Trách nhiệm, quyền hạn của các ủy viên Ủy ban Kiểm tra**

1. Được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra phân công phụ trách một số chuyên đề, địa bàn; chịu trách nhiệm chính trước Ủy ban Kiểm tra về hoạt động công tác kiểm tra thuộc phạm vi phụ trách theo đúng Điều lệ của Liên hiệp Hội Việt Nam và Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm tra.

2. Tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Kiểm tra; trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra phân công.

3. Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, biện pháp về công tác kiểm tra; chủ động nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết công việc thuộc phạm vi phụ trách.

4. Chỉ đạo và hướng dẫn hoạt động kiểm tra, giám sát của Ủy ban (Ban) Kiểm tra các hội thành viên và hoạt động của các đơn vị trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam và Cơ quan Liên hiệp Hội Việt Nam. Thực hiện những nhiệm vụ do Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra phân công.

5. Có quyền được cung cấp thông tin về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra và các thông tin khác có liên quan.

6. Có trách nhiệm tham gia đầy đủ các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra (khi được mời hoặc thông báo).

Tất cả các ủy viên Ủy ban Kiểm tra được mời dự các kỳ họp của Hội đồng Trung ương Liên hiệp Hội Việt Nam.

7. Giữ mối liên hệ với Ủy ban Kiểm tra và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong phạm vi phụ trách.

#### **Điều 12. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban Kiểm tra hội thành viên**

1. Thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Điều lệ Hội và quy chế hoạt động của Ban Kiểm tra hội thành viên.

2. Báo cáo Ủy ban Kiểm tra Liên hiệp Hội Việt Nam về tình hình và kết quả hoạt động công tác kiểm tra hàng năm, kế hoạch công tác kiểm tra năm tới hoặc báo cáo đột xuất khi có vụ việc vi phạm hoặc theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Liên hiệp Hội Việt Nam.

3. Tham gia các hoạt động tập huấn, hội nghị, hội thảo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra do Ủy ban Kiểm tra Liên hiệp Hội Việt Nam tổ chức.

4. Được Ủy ban Kiểm tra Liên hiệp Hội Việt Nam hướng dẫn về nghiệp vụ công tác kiểm tra và được cung cấp văn bản có liên quan đến hoạt động kiểm tra.

### **Chương III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 13. Chế độ hội họp, khen thưởng, kỷ luật**

1. Chế độ làm việc, hội họp:

a) Ủy ban Kiểm tra họp thường kỳ mỗi năm 02 lần; có thể họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Trung ương Liên hiệp Hội Việt Nam hoặc của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra; họp để giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo hoặc tổ chức hội nghị khác nhằm thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra.

b) Tùy theo yêu cầu và điều kiện thực tiễn, Ủy ban Kiểm tra gửi tài liệu qua hộp thư điện tử để xin ý kiến các ủy viên Ủy ban Kiểm tra. Mời họp qua địa chỉ email hoặc bằng văn bản qua đường bưu điện.

c) Ủy ban Kiểm tra tổ chức hội nghị toàn quốc (hoặc theo khu vực) hàng năm về công tác kiểm tra, Hội nghị tổng kết công tác kiểm tra tổ chức cuối nhiệm kỳ.

d) Định kỳ, Ủy ban Kiểm tra thành lập tổ công tác hoặc phối hợp với các phòng ban của Liên hiệp Hội Việt Nam, các tổ chức liên quan tới làm việc với các hội thành viên, tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc và đơn vị trực thuộc khác về các mặt hoạt động, trong đó có hoạt động kiểm tra.

e) Ủy ban Kiểm tra thành lập các đoàn kiểm tra để tổ chức các cuộc kiểm tra theo chuyên đề hoặc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, khi có đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.

## 2. Khen thưởng, kỷ luật:

a) Trong nhiệm kỳ công tác, ủy viên Ủy ban Kiểm tra có thành tích xuất sắc, được Ủy ban Kiểm tra suy tôn, đề nghị Đoàn Chủ tịch Hội đồng Trung ương Liên hiệp Hội Việt Nam khen thưởng;

b) Trường hợp ủy viên Ủy ban Kiểm tra không tham dự các kỳ họp Ủy ban Kiểm tra 03 lần liên tiếp mà không có lý do chính đáng hoặc vi phạm Quy chế này, Ủy ban Kiểm tra có quyền đề nghị Hội đồng Trung ương Liên hiệp Hội Việt Nam xem xét, quyết định miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm ủy viên Ủy ban Kiểm tra.

## **Điều 14. Mối quan hệ công tác**

### 1. Đối với Hội đồng Trung ương, Đoàn Chủ tịch và Đảng đoàn Liên hiệp Hội Việt Nam:

a) Ủy ban Kiểm tra Liên hiệp Hội Việt Nam chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Hội đồng Trung ương, Đoàn Chủ tịch và Đảng đoàn Liên hiệp Hội Việt Nam trong mọi hoạt động. Ủy ban Kiểm tra là cơ quan giúp việc Hội đồng Trung ương và Đoàn Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam. Trong quá trình giải quyết các vụ việc, Ủy ban Kiểm tra làm việc độc lập và chỉ thực hiện theo Điều lệ.

b) Ủy ban kiểm tra có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả công tác kiểm tra theo Điều lệ Liên hiệp Hội Việt Nam, quy chế hoạt động của Hội đồng Trung ương, Đoàn Chủ tịch và Đảng đoàn Liên hiệp Hội Việt Nam để kiểm tra, giám sát thực hiện Điều lệ.

c) Hội đồng Trung ương, Đoàn Chủ tịch và Thường trực Đoàn Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam tạo điều kiện thuận lợi cho Ủy ban Kiểm tra về việc: Triển khai các hoạt động, bảo đảm kinh phí, cung cấp nhân lực, điều kiện và phương tiện làm việc...

### 2. Đối với hội thành viên, các đơn vị trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam:

a) Xây dựng mối liên hệ phối hợp thường xuyên và sự hợp tác chặt chẽ giữa Ủy ban Kiểm tra Liên hiệp Hội Việt Nam với Ủy ban (Ban) Kiểm tra, lãnh đạo các hội thành viên và người đứng đầu của các đơn vị trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam. Kịp thời trao đổi thông tin về các dấu hiệu vi phạm pháp luật Nhà nước, Điều lệ Liên hiệp Hội Việt Nam, Điều lệ (Quy chế) hoạt động của các hội thành viên, của đơn vị trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam cũng như nội dung các đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo có liên quan.

b) Ủy ban Kiểm tra chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các Ủy ban (Ban) Kiểm tra của các hội thành viên.

c) Chủ trì hoặc phối hợp với Ủy ban (Ban) Kiểm tra của các hội thành viên trong công tác kiểm tra, giám sát; thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát (nếu cần thiết).

d) Ủy ban (Ban) Kiểm tra của các hội thành viên chấp hành sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Liên hiệp Hội Việt Nam; phát hiện, đề xuất những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát để báo cáo với Ủy ban Kiểm tra Liên hiệp Hội Việt Nam xem xét, giải quyết.

### 3. Đối với Đảng ủy Liên hiệp Hội Việt Nam:

Ủy ban Kiểm tra phối hợp với Đảng ủy Liên hiệp Hội Việt Nam nắm bắt tình hình tư tưởng, việc thực hiện Điều lệ Đảng, nhiệm vụ đảng viên, kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng khi cần thiết theo quy định của đảng.

### 4. Đối với các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương:

Ủy ban Kiểm tra Liên hiệp Hội Việt Nam được ủy quyền thay mặt Hội đồng Trung ương, Đoàn Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam quan hệ công tác với các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương về lĩnh vực kiểm tra, giám sát.

## **Chương IV** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**



### **Điều 15. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng Trung ương Liên hiệp Hội Việt Nam giao cho Ủy ban Kiểm tra Liên hiệp Hội Việt Nam hướng dẫn tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Trên cơ sở Quy chế này các hội thành viên, các đơn vị trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban (Ban) Kiểm tra của đơn vị mình.

3. Ủy ban Kiểm tra Liên hiệp Hội Việt Nam, Ủy ban (Ban) Kiểm tra của các hội thành viên, các đơn vị trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế này.

### **Điều 16. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này gồm 04 chương, 16 điều, có hiệu lực kể từ ngày Đoàn Chủ tịch Hội đồng Trung ương Liên hiệp Hội Việt Nam ký ban hành và thay thế Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Khóa VII, ban hành kèm theo Quyết định số 281/QĐ-LHHVN ngày 14/4/2016 của Đoàn Chủ tịch Hội đồng Trung ương Liên hiệp Hội Việt Nam.

2. Bản Quy chế này chỉ được sửa đổi, bổ sung khi có yêu cầu của Hội đồng Trung ương Liên hiệp Hội Việt Nam hoặc đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Liên hiệp Hội Việt Nam./.

